

Số: /2023/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO 2**NGHỊ ĐỊNH**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ và Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ và Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều và bãi bỏ một số nội dung của Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 25 như sau:

“Nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt, ký hợp đồng thực hiện, trừ trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 26 như sau:

“2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp bộ do bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan nhà nước khác ở trung ương phê duyệt và ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, bao gồm:

a) Chương trình khoa học và công nghệ cấp bộ;

- b) Đề án khoa học cấp bộ;
- c) Đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ;
- d) Dự án sản xuất thử nghiệm cấp bộ;
- đ) Dự án khoa học và công nghệ cấp bộ;
- e) Đề tài khoa học và công nghệ, dự án khoa học và công nghệ tiềm năng cấp bộ.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 27 như sau:

“2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ, bao gồm:

- a) Chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh;
- b) Đề án khoa học cấp tỉnh;
- c) Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh;
- d) Dự án sản xuất thử nghiệm cấp tỉnh;
- đ) Dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh;
- e) Đề tài khoa học và công nghệ, dự án khoa học và công nghệ tiềm năng cấp tỉnh.”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 31 như sau:

“2. Người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ các cấp lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện để giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Trình tự, thủ tục giao trực tiếp thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về trình tự, thủ tục tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.”.

5. Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 7, điểm đ khoản 2, điểm đ khoản 3 Điều 21.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 76/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ

Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 4 Điều 43 như sau:

“1. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm hướng dẫn thi hành các điều được giao trong Nghị định này.

Bộ Khoa học và Công nghệ phân cấp thẩm quyền cho Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Điều 18, Điều 20, Điều 22 và Điều 30 Nghị định này.”.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, tổng hợp, đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sau khi được hỗ trợ hoàn thiện.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp kết quả ứng dụng, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tại địa phương, báo cáo về Bộ Khoa học và Công nghệ.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp thẩm quyền cho Sở Khoa học và Công nghệ giải quyết thủ tục hành chính quy định tại Điều 18, Điều 20, Điều 22 và Điều 30 Nghị định này.”.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm .

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT,

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Phạm Minh Chính